TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2018/DS-PT
Ngày 19 tháng 10 năm 2018
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1412/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1962 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 51, Crestwood trail, East Hartford, CT USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Băng G, sinh năm 1957; Trú 270, Nguyễn Trãi, Khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện C, tỉnh Đ (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2011) – Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1983 – Có mặt;

Trú số 84, Tổ 15, ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Tô Vĩnh Hòa – Đoàn luật sư tỉnh V – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Phương V, sinh năm 1980 – Có mặt;

Trú số 84, Tổ 15, ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ.

3.2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 – Có mặt;

Trú số 85, Tổ 15, ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ.

4. Người kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Băng G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2011 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T1 và người đại diện hợp pháp trình bày:

Sau khi bà Nguyễn Thị Bích T1 xuất cảnh đi nước ngoài thì cha mẹ bà là cụ Trần Văn M (chết năm 1992) và cụ Nguyễn Thị A bán nhà ở thành phố Hồ Chí Minh về quê cất một căn nhà trên đất hương hỏa của ông bà ngoại để lại. Năm 2007, bà T1 về nước nhờ cháu gái tên Nguyễn Thị Kim P về sống chung và chăm sóc cho cụ A, bà thường xuyên gửi về mỗi tháng 200 USD. Nghe mọi người nói chị P chăm sóc cụ A không tốt nên tháng giêng năm 2011, bà nhờ bà Nguyễn Thị Út C chăm sóc cụ A. Tháng 9/2011 cụ A bệnh nặng, bà về nước chăm sóc thì phát hiện chị P đã nhập hộ khẩu và làm chủ hộ thay cụ A. Ngày 23/9/2011 cụ A qua đời, bà yêu cầu chị P trả nhà nhưng chị P không đồng ý.

Bà Nguyễn Thị Bích T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim P cùng chồng là Nguyễn Phương V trả lại cho bà căn nhà, các tài sản trong nhà của mẹ bà và phần đất gắn liền căn nhà tọa lạc tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ vì bà là người thừa kế duy nhất của cụ A.

Tại đơn phản tố ngày 16/8/2016 và các lời khai tiếp theo, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Cụ Nguyễn Thị A là em ruột của bà nội của chị. Năm 1999, theo yêu cầu của cha chị nên chị lên Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc cụ A được 05 năm thì về quê lấy chồng, cụ A cũng về sống tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi. Năm 2005, cha chị là ông Nguyễn Văn B đứng ra xây dựng căn nhà (đang tranh chấp), cụ A có bỏ ra một ít tiền để xây dựng nhưng không biết là bao nhiêu. Sau khi cất nhà, cụ A thuê người ở nhưng không thuê được, sau này bà T1 kêu chị về ở chung để chăm sóc cụ A. Trong thời gian ở và chăm sóc cụ A, vợ chồng chị có bỏ ra chi phí sửa chữa khoảng 10.000.000 đồng. Năm 2009, cụ A đề nghị với gia đình cho chị căn nhà này, cụ A có đi giám định tâm thần và nhờ người chứng kiến. Đến ngày 11/02/2011, bà Nguyễn Thị Út C xin cho cụ A về nhà bà C chơi và cụ A qua đời tại đây. Chị không đồng ý trả nhà vì cụ A đã lập di chúc cho chị, còn đất là của cha chị cho chị trước khi cụ A chết, nên đây là đất của riêng chị. Các tài sản khác

thì hiện nay chỉ còn 01 tivi, 01 máy lạnh và 01 tủ thờ bằng gỗ, nhưng cụ A đã cho chị các tài sản này. Tủ lạnh đã hư hỏng nên chị đã bán.

Việc cất nhà giữa ông B với cụ A như thế nào thì chị không biết, nhưng có di chúc để lại cho chị. Chị không có nhận tiền bà T1 gửi về, mà chỉ lấy tiền cụ A đưa. Nếu phải trả nhà cho bà T1 thì chị yêu cầu bà T1 phải trả tiền công chăm sóc cụ A 3.000.000 đồng/tháng trong 4 năm là 144.000.000 đồng. Tuy nhiên chị yêu cầu được sở hữu nhà, nếu giá trị nhà cao hơn tiền công chăm sóc cụ A thì chị sẽ trả thêm tiền cho bà T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phương V trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị Kim P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày: Đất là của ông cho chị P, không phải là đất của cụ A. Nguồn gốc đất là của cha ông, sau này ông là người thừa kế và cho lại chị P, không liên quan gì đến cụ A và bà T1 vì cụ A trước đây ở Thành phố Hồ Chí Minh, không ở đây. Ông đã cho chị P đất này nên ông không còn liên quan. Nhà là của cụ A nhưng cụ A đã cho chị P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 656 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T1 về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Phương V phải trả diện tích đất 226,4 m^2 (chiều ngang 7,4 m, chiều dài 30,6 m) và căn nhà gắn liền trên đất chiều ngang 7,4 m, chiều dài 17,2 m, loại nhà cấp 4 tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 20, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho chị Nguyễn Thị Kim P ngày 26/4/2011, cùng với các tài sản gồm: 01 Tivi hiệu Sony 25 inch; 01 tủ thờ gỗ ván ép; 01 máy lạnh công suất 01 mã lực.

Công nhận chị Nguyễn Thị Kim P được quyền sở hữu căn nhà số 84, chiều ngang 7,4 m, chiều dài 17,2 m, loại nhà cấp 4 và các tài sản gồm: 01 Tivi hiệu Sony 25 inch; 01 tủ thờ gỗ ván ép; 01 máy lạnh công suất 01 mã lực và tiếp tục được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 226,4 m^2 (chiều ngang 7,4 m, chiều dài 30,6 m, đất có căn nhà nói trên) thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 20, tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ (kèm biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 18/7/2016).

Chị P được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích thực tế theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Băng G có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Phương V trả căn nhà, quyền sử dụng đất, 01 tivi, 01 tủ thờ cho bà Nguyễn Thị Bích T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Võ Thị Băng G giữ nguyên kháng cáo yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Phương V trả căn nhà, quyền sử dụng đất, 01 tivi, 01 tủ thờ cho bà Nguyễn Thị Bích T1 để làm kỷ niệm chứ giá trị tài sản không lớn. Căn nhà cụ A cất trên đất của ông T2 cho, nếu nói cất nhà không đúng vị trí thì tại sao cụ A ở được? Vì bà T1 không biết có tờ di chúc nên mới kiện, hiện tại bà T1 không có yêu cầu hủy tờ di chúc.

Chị Nguyễn Thị Kim P không đồng ý kháng cáo của bà T1, không đồng ý trả nhà đất tài sản vì cụ A đã cho chị.

Anh Nguyễn Phương V và ông Nguyễn Văn B nhất trí ý kiến chị P, không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung cụ A lập di chúc cho chị P toàn bộ nhà đất tài sản và di chúc hợp pháp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại các văn bản ủy quyền, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T1 ủy quyền cho bà Võ Thị Băng G *"Thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ trong các giai đoạn tố tụng"*, do đó bà Võ Thị Băng G có quyền kháng cáo. Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Băng G trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Phần đất, tivi, tủ thờ và căn nhà trên đất thửa số 88, tờ bản đồ số 20, diện tích 220,8 m^2 (đo đạc thực tế 226,4 m^2) tọa lạc tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ do chị Nguyễn Thị Kim P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số BC 697219, số vào sổ CH00329 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 20/4/2011 có nguồn gốc của cụ Nguyễn Thị A.

Ngày 20/7/2007, cụ Nguyễn Thị A lập "Tờ cho tài sản" có nội dung cụ A cho chị Nguyễn Thị Kim P toàn bộ căn nhà và tài sản hiện có trong căn nhà, được Trưởng ấp 3 và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ngãi xác nhận. Đến ngày 13/3/2009, cụ Nguyễn Thị A lập di chúc cho chị Nguyễn Thị Kim P toàn bộ căn nhà và tài sản trong nhà, di chúc có người làm chứng. Theo Bản giám định sức khỏe ngày 25/02/2009 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đ thì cụ Nguyễn Thị A "Tinh thần minh mẫn, tư duy liên quan". Tại "Tờ xác nhận" ngày 31/12/2014 của người làm chứng ông Nguyễn Hoàng C, bà Nguyễn Thị Đ đều xác định đã trực tiếp chứng kiến cụ A lập di chúc và nguyện vọng của cụ A cho chị P toàn bộ tài sản.

Di chúc ngày 13/3/2009 của cụ Nguyễn Thị A được lập trong tình trạng tinh thần minh mẫn; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo dức xã hội; hình thức di chúc bằng văn bản, có 04 người làm chứng. Do đó di chúc này có đủ các điều kiện để được coi là di chúc hợp pháp theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2005. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là đúng, lời bảo vệ của luật sư và quan điểm của viện kiểm sát là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích T1 do bà Võ Thị Băng G đại diện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bà Nguyễn Thị Bích T1 do bà Võ Thị Băng G đại diện phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm; về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích T1 do bà Võ Thị Băng G đại diện và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2017/DSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T1 đòi chị Nguyễn Thị Kim P và anh Nguyễn Phương V phải trả diện tích đất 226,4 m^2 (chiều ngang 7,4 m, chiều dài 30,6 m) và căn nhà gắn liền trên đất chiều ngang 7,4 m, chiều dài 17,2 m, loại nhà cấp 4 tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 20, diện tích 220,8 m^2 (đo đạc thực tế 226,4 m^2) tọa lạc tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố Cao L, tỉnh Đ cùng với các tài sản gồm: 01 Tivi hiệu Sony 25 inch; 01 tủ thờ gỗ ván ép; 01 máy lạnh công suất 01 mã lực.

Chấp nhận yêu cầu phản tố, công nhận chị Nguyễn Thị Kim P được quyền sở hữu căn nhà số 84, chiều ngang 7,4 m, chiều dài 17,2 m, loại nhà cấp 4 và các tài sản gồm: 01 Tivi hiệu Sony 25 inch; 01 tủ thờ gỗ ván ép; 01 máy lạnh công suất 01 mã lực và tiếp tục được quyền sử dụng diện tích đất đo đạc thực tế 226,4 m^2 (chiều ngang 7,4 m, chiều dài 30,6 m, đất có căn nhà nói trên) thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 20, tại ấp 3, xã Mỹ Ngãi, thành phố C, tỉnh Đ (kèm biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 18/7/2016).

Chị Nguyễn Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ kê khai, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng diện tích thực tế theo quy định của pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Thị Bích T1 phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 17336 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

[4] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công